

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 20

Phần D.II - Kỹ năng lãnh đạo, quản lý

Ngày thi: 15/5/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Hoàng Châm Anh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	19	La Văn Lập	8,00	Tám
2	Chu Văn Chuyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	20	Bế Thị Hồng Lê	7,25	Bảy phẩy hai năm
3	Nguyễn Chung Công	7,50	Bảy phẩy năm	21	Nông Thị Thùy Loan	8,25	Tám phẩy hai năm
4	Lý Kim Cúc	8,00	Tám	22	Lý Văn Lợi	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Lục Thúy Dung	8,25	Tám phẩy hai năm	23	Nông Văn Nghị	8,00	Tám
6	Vương Thủy Dung	8,50	Tám phẩy năm	24	Trần Thị Hồng Nhung	7,75	Bảy phẩy bảy năm
7	Đinh Thị Thảo Hằng	8,50	Tám phẩy năm	25	Lương Thị Nơi	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Nông Thị Hậu	7,50	Bảy phẩy năm	26	Đàm Văn Sơn	7,50	Bảy phẩy năm
9	Hoàng Quỳnh Hoa	8,00	Tám	27	Trần Thị Thắm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
10	Hoàng Thị Hoài	7,25	Bảy phẩy hai năm	28	Nông Thị Hồng Thắm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
11	Phan Thị Bích Hồng	8,00	Tám	29	Nông Thị Thơ	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Nhâm Thị Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	30	Triệu Thị Thu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Bế Minh Huệ	8,00	Tám	31	Nguyễn Minh Trí		Thôi học
14	Nông Hoàng Huệ	7,25	Bảy phẩy hai năm	32	Đoàn Thị Phương Trinh		Thôi học
15	Hoàng Thị Lan Hương	7,00	Bảy	33	Triệu Thanh Tùng	7,25	Bảy phẩy hai năm
16	Nông Văn Hữu	7,25	Bảy phẩy hai năm	34	Hoàng Sơn Vinh	7,50	Bảy phẩy năm
17	Hoàng Quốc Huy	7,25	Bảy phẩy hai năm	35	Chảo Tồn Khê (TCLLCT K21)	7,50	Bảy phẩy năm
18	Nông Hồng Lam	8,00	Tám				

Điểm 7,00: 01 điểm; Điểm 7,25: 06 điểm; Điểm 7,50: 05 điểm; Điểm 7,75: 10 điểm; Điểm 8,00: 07 điểm; Điểm 8,25: 02 điểm; Điểm 8,50: 02 điểm./.

GHI ĐIỂM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỜNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thu Hằng

Đoàn Thị Vân Thúy



Trịnh Thị Ánh Hoa